

## BÀI 16 AI CẬP

Diện tích : 1 triệu km<sup>2</sup>

Dân số : 74 triệu người (năm 2005)

Thủ đô : Cai-rô

Lãnh thổ Ai Cập là hoang mạc mênh mông được chia cắt bởi thung lũng và châu thổ sông Nin. Dân số trẻ, hầu hết là người Hồi-mít và theo đạo Hồi. Nền kinh tế đất nước phát triển dựa vào sông Nin.

### Tiết 1. Khái quát về Ai Cập

#### I – ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Lãnh thổ Ai Cập gồm 2 bộ phận thuộc 2 châu lục, ngăn cách nhau bởi kênh đào và vịnh Xuy-ê : phần ở Đông Bắc châu Phi và phần trên bán đảo Xi-nai thuộc tây nam châu Á. Ai Cập có vị trí rất quan trọng, là cầu nối giữa châu Phi, châu Âu và châu Á. Đường biển từ Tây Âu sang châu Á qua kênh Xuy-ê là đường ngắn nhất.

Hoang mạc chiếm 95% diện tích đất nước, 5% còn lại thuộc về thung lũng và châu thổ sông Nin. Đường bờ biển dài 2450km.

Mùa hạ, nhiệt độ trung bình 26 - 34°C ; ở các sa mạc, nhiệt độ ban ngày có thể lên đến 40°C, ban đêm xuống 6°C. Mùa đông, có gió cát với tốc độ 150 km/h. Lượng mưa rất thấp, phổ biến là 200 mm/năm, có nơi 80 mm/năm, hoặc ít hơn.

Khí hậu Ai Cập rất khô, có hai mùa rõ rệt. Ven bờ Địa Trung Hải khí hậu ôn hòa hơn.

Sông Nin dài 6695 km, là dòng sông dài nhất thế giới, với đoạn chảy qua địa phận Ai Cập là 1545 km, được xem là người mẹ đã sinh thành, nuôi dưỡng nền văn minh Ai Cập. Tuy đất nước rộng tới một triệu km<sup>2</sup>, nhưng nền văn minh Ai Cập chỉ chủ yếu tập trung dọc theo thung lũng và châu thổ sông Nin.



Hình 16.1. Sông Nin chảy qua vùng hoang mạc

*Hãy nêu những thuận lợi của thung lũng và chau thổ sông Nin đối với việc phát triển kinh tế Ai Cập.*

## II – DÂN CƯ

99% số dân Ai Cập sống ở thung lũng và chau thổ sông Nin.

Bảng 16.1. Số dân Ai Cập - giai đoạn 2000 - 2005

Năm	2000	2001	2003	2005
Số dân (triệu người)	67,8	69,1	71,9	74,0

- Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên : 2% (năm 2005)
- Tuổi thọ bình quân (tuổi) : 70 (Nam : 67 ; Nữ : 72)
- Tỉ lệ dân thành thị : 43%
- Ngôn ngữ chính thức : tiếng A-rập.
- Người Hồi-mít (người Ai Cập, người A-rập du cư và người Bec-be) chiếm 99% dân số. Các dân tộc khác chỉ chiếm 1%.
- Đạo Hồi thu hút 94% dân cư, 6% số dân còn lại theo đạo Thiên Chúa và các tôn giáo khác.

*Dựa vào bảng 16.1. và thông tin ở trên, hãy nêu một số đặc điểm của dân cư Ai Cập.*

Nền văn minh cổ đại Ai Cập đã cống hiến cho nhân loại nhiều thành tựu : cách tính diện tích, thể tích, tìm ra lịch, chế tạo đồng hồ Mặt Trời để tính thời gian trong một ngày... Người Ai Cập xưa đã biết dệt vải, chế tạo dụng cụ sản xuất từ kim loại đồng, sáng tạo ra chữ viết, chữ số, giấy, bút và đã biết đắp đập, đào kênh, xây dựng các thành phố, lăng tẩm, đền đài với nghệ thuật kiến trúc tuyệt vời.



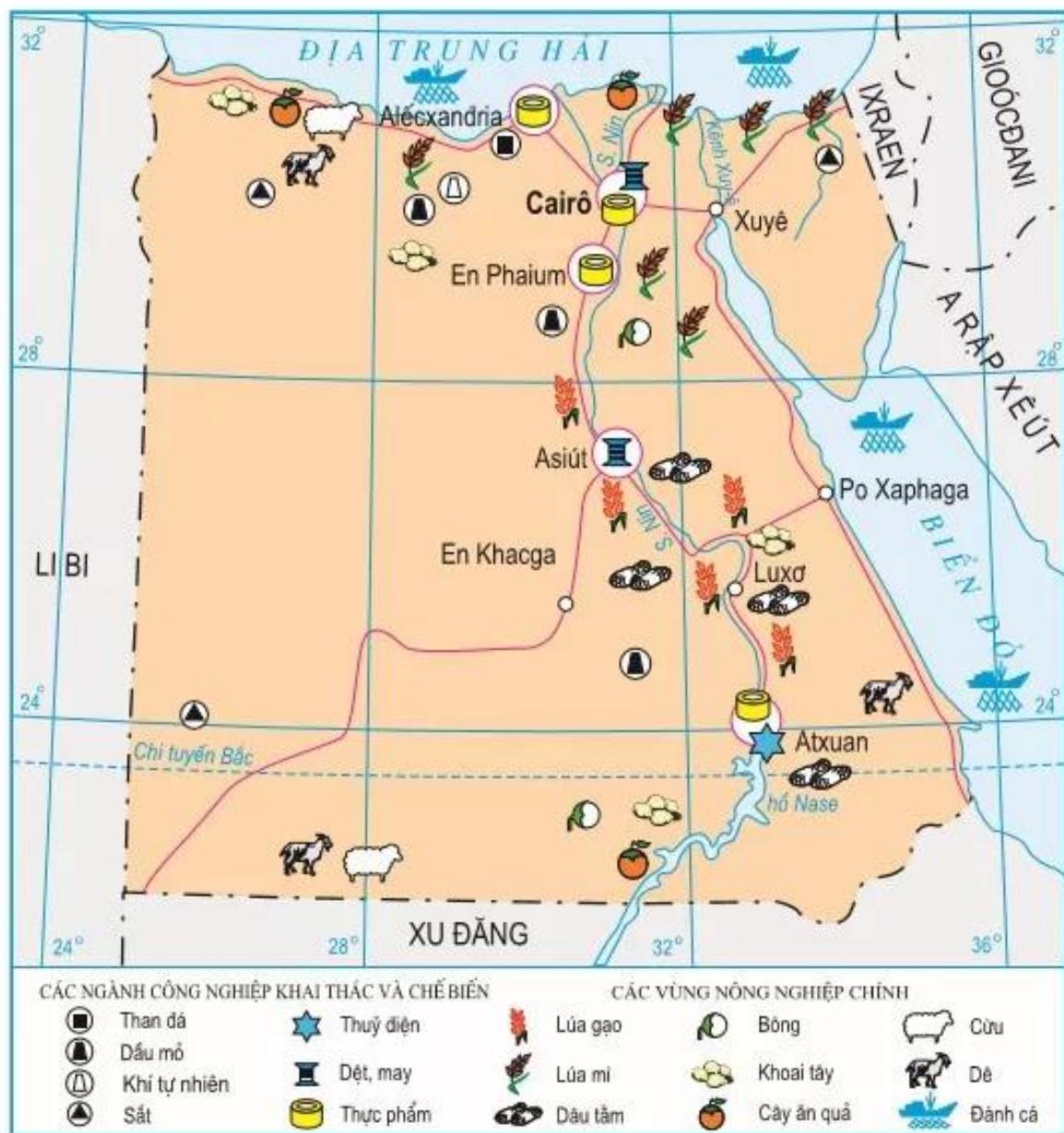
Hình 16.2. Tượng nhân sư bên Kim Tự Tháp Kê-pho-ran

### III – KINH TẾ

Ai Cập là một trong những quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất châu Phi. Châu thổ sông Nin rộng 24 nghìn km<sup>2</sup> được gọi là "vườn rau xanh vĩ đại nhất Trái Đất", nổi bật với những cánh đồng lúa mì, rau, đậu, khoai tây,... Nhờ đập At-xu-an xây dựng trên sông Nin mà diện tích đất được tưới nước tăng lên đáng kể.

Nông nghiệp đóng góp 15,5% GDP (năm 2004). Sản phẩm chủ yếu là bông, lúa mì, lúa gạo, khoai tây, đậu, rau quả, cừu, dê. Ai Cập là một trong những nước sản xuất nhiều bông nhất thế giới, xuất khẩu bông đứng thứ 6 thế giới. Năng suất lúa cao, từ 7 đến 8 tấn/ha/vụ.

*Dựa vào hình 16.3, xác định các vùng phân bố của lúa gạo, bông. Giải thích tại sao nông nghiệp Ai Cập tập trung ở thung lũng và chau thổ sông Nin.*



Hình 16.3. Kinh tế Ai Cập

Các ngành công nghiệp quan trọng là khai thác dầu mỏ, chế biến thực phẩm, dệt, gang thép, điện, xi măng. Sản lượng dầu mỏ đạt trên 45 triệu tấn/năm, sản lượng dầu và khí tự nhiên đáp ứng khoảng 90% nhu cầu năng lượng trong nước.

*Quan sát hình 16.3, nhận xét sự phân bố các ngành công nghiệp của Ai Cập.*

Ngành du lịch phát triển mạnh dựa trên cảnh quan tự nhiên của sông Nin cùng các công trình kiến trúc nổi tiếng : các kim tự tháp, đền thờ Hồi giáo cổ (ở thủ đô Cai-rô,...), kênh Xuy-ê,...

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

- Trình bày những đặc điểm chủ yếu của dân cư Ai Cập.
- Phân tích vai trò của sông Nin đối với nền kinh tế Ai Cập.
- Dựa vào bảng số liệu sau :

Bảng 16.2. Giá trị xuất, nhập khẩu của Ai Cập - giai đoạn 1990 - 2004  
(Đơn vị : tỉ USD)

Năm	1990	1995	2000	2001	2002	2003	2004
Xuất khẩu	5,0	3,5	4,7	4,1	4,7	6,3	7,5
Nhập khẩu	16,8	11,8	14,0	12,8	12,6	11,1	12,9

Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu xuất, nhập khẩu của Ai Cập và rút ra nhận xét.



Hình 16.4. Thành phố Cai-rô